

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày: 29-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giàng A Chính

Bà Cao Thị Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST – HS ngày 11/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN T** - Tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 263D, đường T, phường N, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1957; vợ: Phạm Thị Bích T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội Gây rối trật tự công cộng. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 13/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh tại phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh: Nguyễn Như V, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC

Chỗ ở: Tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (hiện nay đang tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu), vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Chị: Mai Thị Th, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Q, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2020 Phạm Văn T đi xe khách từ Hải Phòng lên thành phố Lai Châu chơi. Đến nơi T thuê phòng 503 nhà nghỉ Thái Bình thuộc tổ 26 phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để nghỉ, mục đích đi thăm bạn bè. Khoảng 22 giờ ngày 03/6/2020 T đi đến khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, mục đích để đi mua ma túy sử dụng. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì đến cổng khách sạn Lan Anh, thị trấn Phong Thổ, T bảo người xe ôm đứng chờ, còn T đi bộ đến chỗ cầu bê tông gần khách sạn Lan Anh thì gặp một người không quen biết và T đã hỏi mua được của người đàn ông đó 700.000 đồng ma túy trong đó có thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh giấy màu bạc và 04 viên hồng phiến được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng. Sau đó T quay ra chỗ người xe ôm đi về nhà nghỉ Thái Bình, tại phòng nghỉ T lấy một ít thuốc phiện ra hít. Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2020 T đến nhà nghỉ Nam Mỹ ở Tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu chơi thì gặp người bạn tên V. Sau đó T mượn xe máy YAMAHA JUPITER GRAVITA màu sơn vàng đen, BKS 27T1-0189 của V đi về nhà nghỉ Thái Bình trả phòng để chuyển sang nhà nghỉ Nam Mỹ. Trong lúc chuẩn bị trả phòng thì T lấy 02 viên hồng phiến và gói thuốc phiện cho vào trong túi giả da để vào trong túi xách bằng vải màu xám còn 02 viên hồng phiến T cho vào trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó T đi xe về chỗ V, trên đường đi đến đường 19/8 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu thì bị Cảnh sát 113, Công an tỉnh Lai Châu yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải ra 02 viên hồng phiến, lấy 01 túi giả da nằm trong túi xách bằng vải, bên trong có 01 gói thuốc phiện và 01 gói chứa 02 viên hồng phiến giao nộp và khai nhận toàn bộ là ma túy của Tuấn tàng trữ để sử dụng vào hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày 04/6/2020.

Kết quả giám định số viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng là 0,41 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; số chất nhựa dẻo màu nâu thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng là 0,73 gam, là ma túy, loại Thuốc phiện.

***Vật chứng thu giữ:***

0,41 gam Methamphetamine và 0,73 gam thuốc phiện đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu bạc còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

01 túi giả da màu đen, không có gì bên trong; 01 túi xách bằng vải màu đen, không có gì bên trong.

01 xe máy YAMAHA JUPITER GRAVITA màu sơn vàng đen, BKS 27T1-0189; xe đã qua sử dụng; số máy 5B96-010558; số khung: RLCJ5B9607Y010558, trong cốp không có đồ vật tài sản gì.

Cáo trạng số 44/CT- VKSTP, ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu bạc; 01 túi giả da màu đen, không có gì bên trong; 01 túi xách bằng vải màu đen, không có gì bên trong.

Trả lại cho chị Mai Thị Th 01 xe máy YAMAHA JUPITER GRAVITA màu sơn vàng đen, BKS 27T1-0189; xe đã qua sử dụng; số máy 5B96-010558; số khung: RLCJ5B9607Y010558, trong cốp không có đồ vật tài sản gì.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 04/6/2020, tại khu vực đường 19/8 thuộc phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Phạm Văn T đang tàng trữ trái phép 0,41 gam Methamphetamine và 0,73 gam thuốc phiện để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì 0,73 gam thuốc phiện tương đương với 0,0073 gam Methamphetamine. Như vậy bị cáo Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng số ma túy đã tàng trữ là: 0,41 gam + 0,0073 gam = 0,4173 gam. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*.....*

*i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà

nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống đề đầu lùì và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng chỉ vì thích ăn chơi đua đòi mà bị cáo đã sa vào con đường nghiện chất ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội Gây rối trật tự công cộng. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,41 gam Methamphetamine và 0,73 gam thuốc phiện, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu bạc; 01 túi giả da màu đen; 01 túi xách bằng vải màu đen. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy YAMAHA JUPITER GRAVITA màu sơn vàng đen, BKS 27T1-0189; xe đã qua sử dụng; số máy 5B96-010558; số khung: RLCJ5B9607Y010558, trong cốp không có đồ vật tài sản gì. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Như V và chị Mai Thị Th. Trong quá trình điều tra Nguyễn Như V không có mặt tại địa phương, chị Mai Thị Th có đơn xin lại tài sản và tại phiên tòa chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt và có đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chị chiếc xe máy nói trên. Sau khi Tòa án tổng đạt giấy triệu tập cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Như V đến phiên tòa xét xử thì được biết hiện nay V đang bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu và V có đơn xin xét xử vắng mặt và có đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nói trên cho gia đình anh V, khi cho Tuân mượn xe V không biết việc T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại chiếc xe máy nói trên cho gia đình chị Mai Thị Th.

[8] Liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy mà Tuân tàng trữ, T khai nhận mua của một người đàn ông tại thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 13/6/2020 là 09 ngày), còn

lại bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong là: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy màu bạc. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Phạm Văn T, sinh năm 1984, trong quá trình bắt quả tang, ngày 04/6/2020.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen, không có gì bên trong;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng vải màu đen, không có gì bên trong;

Trả lại cho gia đình chị Mai Thị Th 01 xe máy YAMAHA JUPITER GRAVITA màu sơn vàng đen, Biển kiểm soát 27T1-0189; xe đã qua sử dụng; số máy 5B96-010558; số khung: RLCJ5B9607Y010558; trong cốp không có đồ vật tài sản gì.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**

